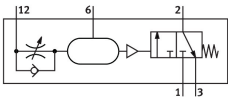


Van chỉnh thời gian trễ VZ-3-PK-3

Số bộ phận: 5755



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	2 mm
Kiểu vận hành	khí nén
Cấu trúc xây dựng	Van đĩa với lò xo hồi
Xếp chồng	gối chống âm
Lưu ý về lấy mẫu động bắt buộc	Tần suất chuyển mạch ít nhất 1/tuần
Áp suất vận hành	2.5 bar...8 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	90 l/ph
Thời gian trễ có thể điều chỉnh	0.25 s...5 s
Thời lượng tạm dừng để cài đặt lại	55 ms
Độ chính xác lặp lại cài đặt thời gian	± 0,5 s
Chống cháy nổ	Lưu ý thông tin trong chứng nhận Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	150 g
Kiểu gắn	Lắp bảng điều khiển phía trước trên khung lắp tùy ý:
Cổng nối khí nén	PK-3
Vật liệu vỏ	Kém đúc áp lực